

Số: 98/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 23 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ số 7 thuộc thôn Tê Pheo, xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum của Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Xét hồ sơ đăng ký đầu tư dự án: khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ số 7 thuộc thôn Tê Pheo, xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum của Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 17/BC-SKHĐT ngày 11 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư: HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN BÙNG.

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 38D8000102, do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô cấp lần đầu ngày 12/10/2010, thay đổi lần 2 ngày 09/5/2016.

Địa chỉ trụ sở chính: thôn Tê Pheo, xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện hộ kinh doanh: Ông **PHẠM VĂN BÙNG**

Sinh ngày: 1971

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 233093332

Ngày cấp: 01/11/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ thường trú: Thôn Tê Pheo, xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Tê Pheo, xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Điện thoại: 0962.613.779

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI ĐIỂM MỎ SỐ 7 THUỘC THÔN TÊ PHEO, XÃ ĐẮK TRĂM, HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM.

2. Mục tiêu dự án: Khai thác và chế biến cát làm vật liệu xây dựng thông thường.

3. Quy mô dự án:

- Trữ lượng khoáng sản được phê duyệt ở thể tự nhiên: 8.155 m³.
- Trữ lượng khoáng sản quy về thể nguyên khai: 9.174,38 m³/năm (hệ số nở rời 1,125).
- Trữ lượng khoáng sản huy động vào khai thác ở thể tự nhiên: 8.155 m³.
- Trữ lượng khoáng sản huy động vào khai thác ở thể nguyên khai: 9.174,38 m³/năm (hệ số nở rời 1,125).
- Công suất thiết kế khai thác ở thể tự nhiên: 2.000 m³/năm.
- Công suất thiết kế khai thác ở thể nguyên khai: 2.250 m³/năm (hệ số nở rời 1,125).
- Sản phẩm đầu ra: Cát làm vật liệu xây dựng.
- Quy mô kiến trúc xây dựng: Nhà điều hành dạng container 15 m²; kho vật tư, kho chất thải nguy hại dạng container 15 m².

4. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Tê Pheo, xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

5. Diện tích mặt đất sử dụng: 6.124,5 m², trong đó:

- Diện tích khai thác: 4.271 m².
- Diện tích mặt bằng công nghiệp: 443,5 m².
- Tuyến đường vận chuyển chính: 1.410 m².

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 501.425.210 đồng (*Năm trăm lẻ một triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm mười đồng*). Trong đó: Vốn góp của Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng là 501.425.210 đồng, chiếm 100% tổng vốn đầu tư, góp bằng tiền mặt, tiền độ góp quý I năm 2019.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 4,5 năm kể từ ngày có Quyết định cho thuê đất, giao đất hoặc Cấp quyền khai thác khoáng sản.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian xây dựng công trình: Từ tháng 01/2019 đến tháng 04/2019.

- Thời gian vận hành khai thác và kinh doanh: Từ tháng 04/2019 đến tháng 04/2023.

- Thời gian cải tạo và phục hồi môi trường: Từ tháng 04/2023 đến tháng 6/2023.

9. Công nghệ, thiết bị áp dụng khai thác:

- Tên công nghệ: Sử dụng máy bơm cát để hút cát.

- Máy móc, thiết bị sử dụng trong khai thác và vận tải:

Stt	Tên thiết bị	Số lượng thiết bị	Công suất	Số ca hoạt động/năm	Ghi chú
1	Máy xúc thủy lực 1,2 m ³	01	182 m ³ /ca	06	Phục vụ xúc bốc cát tại bãi chế biến
2	Máy bơm hút	01	30 m ³ /ca	66	Thiết bị sử dụng để khai thác chính
3	Xe tưới nước	01	02 m ³ /lần		

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, các quy định của pháp luật có liên quan và làm thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, rừng, môi trường, khoáng sản, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

- Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương, nếu Nhà đầu tư không hoàn thành các thủ tục tiếp theo theo quy định, không thực hiện dự án hoặc thực hiện chậm tiến độ so với tiến độ của dự án và không có lý do hợp lý, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thu hồi chủ trương đầu tư dự án trên và Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về các khoản chi phí đã đầu tư.

- Nhà đầu tư thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum theo quy định tại Điều 27, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư năm 2014.

- Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 84/2015/NĐ-CP, ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Quyết định này được thành lập 03 (ba) bản gốc; Nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và 01 bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Đắk Tô;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP_(HTĐT);
- Lưu: VT, HTĐT_(NQ)

ll

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Lê Ngọc Tuấn